

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 21/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Điền.

2. Ông Hứa Trung Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 29/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019 đối với bị cáo: **Triệu Văn V** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 05/6/1977 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: học đến lớp 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn Q; con bà: Đặng Thị T; có vợ là: Triệu Thị T; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Sỹ H chủ tịch UBND huyện C: Người được cử tham gia tố tụng là bà Phạm Thị Minh D - Chuyên viên: Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản ủy

quyền số: 1094/UBND-NN và PTNT, ngày 31/7/2019 của chủ tịch UBND huyện C). Bà D có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Triệu Văn T, sinh năm 1991. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn B xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Ông Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1970. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/4/2019, Hạt kiểm lâm huyện C phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra, phát hiện một phần diện tích rừng tại khu rừng Khuổi L thuộc thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn do hộ gia đình ông Triệu Văn V, sinh năm 1977 trú tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân huyện C giao khoán, bảo vệ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 210820 ngày 08/4/2009 đã bị phát phá trái phép cây cối lấy mặt bằng để canh tác, trồng trọt.

Ngày 12/5/2019, Hạt kiểm lâm huyện C phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, chính quyền địa phương, Viện kiểm sát huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả sử dụng máy định vị toàn cầu (GPS) để đo đạc, thống kê xác định diện tích rừng bị phát phá trái phép là: 7.432m^2 (0.7432ha) và số cây bị chặt phá nằm rải rác tại hiện trường qua đo, đếm xác định được tổng là 50 khúc và cây = $26,866\text{m}^3$ gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII. Diện tích rừng bị phát phá trái phép thuộc lô 3, khoảnh 1, tiểu khu 306 thuộc khu rừng Khuổi L thuộc thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Bắc Kạn thì phần diện tích rừng bị phá có chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên do UBND huyện C quản lý.

Ngày 04/7/2019, Hạt kiểm lâm huyện C đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C để tiến hành điều tra theo quy định. Quá trình điều tra xác định đối tượng phát phá diện tích rừng trên là do Triệu Văn V dùng dao và máy cưa lóc để phát phá trái phép vào khoảng cuối tháng 02 năm 2019, với mục đích để lấy đất canh tác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/HĐ-ĐGTSTTHS ngày

15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: “26,866^{m3} gỗ các loại từ nhóm VI đến nhóm VIII có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 10.746.400đ (mười triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm đồng)”.

Quá trình điều tra Triệu Văn V khai nhận: Khoảng cuối tháng 02 năm 2019, do cần lấy đất canh tác nên V một mình đi vào khu vực rừng của gia đình được UBND huyện giao cho tại khu vực Khuổi L thuộc thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi dùng máy cưa lốc và dao phát phá trái phép 01 phần diện tích rừng được giao để lấy đất canh tác. Trong quá trình phát phá diện tích rừng trên V đã sử dụng máy cưa lốc, dao chặt các cây gỗ, vầu, chuối đổ xuống bề mặt diện tích rừng để sau đó dọn dẹp lấy mặt bằng canh tác (trồng cây, ngô, lúa). Thời gian phát phá khoảng 20 ngày, sau khi phát phá xong 01 phần diện tích rừng để dọn dẹp cây cối thì V thấy một số cây vầu to và thấy tiếc nên V đã thuê cháu mình là Triệu Văn T, sinh năm 1991 trú tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn dùng xe tắc tơ bốc và vận chuyển 02 chuyến một phần cây vầu với tổng số lượng là 05 tấn trên diện tích rừng đã được phát phá mang bán cho anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1970 trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là chủ cơ sở chế biến lâm sản đặt tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó V đã trả 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) tiền công vận chuyển cho anh T, số còn lại V sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Số cây gỗ, vầu...còn lại V để tại phần diện tích rừng đã phát phá để dọn dẹp lấy mặt bằng canh tác. Đến ngày 26/4/2019 thì bị Cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản về việc phát phá rừng trái phép.

Về vật chứng:

- Số cây bị chặt hạ tại hiện trường qua đo, đếm xác định được tổng 50 khúc và cây có tổng khối lượng: 26,866^{m3} gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII. Hiện tại đang được giao cho UBND xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý.

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna màu da cam đã qua sử dụng, máy cưa gãy lò so tay cầm, đứt dây cót và không nổ được; 01 xích cưa đã qua sử dụng có chiều dài 86,5cm; 01 lam cưa đã qua sử dụng có chiều dài 76,5cm, rộng 8,5cm; 01 con dao phát đã qua sử dụng có chiều dài 40cm, chuôi dao bằng sắt có chiều dài 10cm, lưỡi dao có bản rộng nhất 06cm.

- Đối với 05 tấn cây vầu trên diện tích rừng bị phát phá mà Triệu Văn V mang bán cho anh Nguyễn Hoàng Th được anh Th trả cho V số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) . Sau đó anh Th đã băm dăm và mang bán cho người khác. Quá trình điều tra không tiến hành thu giữ được.

Nguyên đơn dân sự là UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng bà Phạm Thị Minh D – Chuyên viên phòng

Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện C, tỉnh Bắc Kạn có đơn đề nghị xử lý Triệu Văn V và xem xét số vật chứng là gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSCĐ ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Triệu Văn V về tội: "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn V phạm tội "Hủy hoại tài sản"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46,47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna màu da cam đã qua sử dụng, máy cưa gãy lò so tay cầm, đứt dây cót và không nổ được; 01 xích cưa đã qua sử dụng có chiều dài 86,5cm; 01 lam cưa đã qua sử dụng có chiều dài 76,5cm, rộng 8,5cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát đã qua sử dụng có chiều dài 40cm, chuôi dao bằng sắt có chiều dài 10cm, lưỡi dao có bản rộng nhất 06cm.

- Giao lại cho UBND huyện Chợ Đồn 50 khúc và cây có tổng khối lượng 26,866^{m³} gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII. Hiện tại đang được giao cho UBND xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền: 2.500.000 đồng do bán số cây vầu trên diện tích rừng mà bị cáo phát phá mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135.136/BLTTHS; Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Ý kiến của của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến tranh luận

Ý kiến của Triệu Văn T tại phiên tòa: Anh T không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của đại diện nguyên đơn dân sự tại phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh D không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Triệu Văn V nói lời sau cùng: Bị cáo Triệu Văn V nhận là có tội và bản thân tự chịu trách nhiệm trước pháp luật mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất được cải tạo tại địa phương nơi bị cáo sinh sống.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn V: Tại phiên tòa V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của V là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài, vật chứng vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có nhu cầu lấy đất canh tác nên vào khoảng cuối tháng 02 năm 2019, Triệu Văn V đã có hành vi dùng dao, dùng máy cưa lóc phát phá trái phép được diện tích là 7.432m² (0,7432ha) rừng sản xuất là rừng tự nhiên, gây thiệt hại 26,866^{m³} gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII thuộc lô 3, khoảnh 1, tiểu khu 306 thuộc khu rừng Khuổi L thuộc thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Hành vi phạm tội của V đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến công tác phát triển và bảo vệ rừng nhất là diện tích rừng tự nhiên nơi đầu nguồn và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Triệu Văn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có nhận thức xã hội, hiểu biết về pháp luật; dù biết việc chặt phá rừng là vi phạm pháp luật nhưng Triệu Văn V vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của Triệu Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²);

[3] Xét nhân thân của bị cáo V và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo V có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định tại địa phương.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Và bị cáo V có ông nội Triệu Văn T là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Bằng có công với nước, Nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố; đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Do vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Nhưng Triệu Văn V không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập phụ thuộc vào việc trồng trọt và làm nông nghiệp. Xét thấy, không có tính khả thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Triệu Văn V là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên xử lý vật chứng là gỗ và số tiền 2.500.000 đồng đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án có Triệu Văn T là người được Triệu Văn V thuê vận chuyển 05 tấn cây vầu trên diện tích rừng do Triệu Văn V phát phá trái phép mang bán cho anh Nguyễn Hoàng Th. Quá trình điều tra xác định T và Th không liên quan đến hành vi phát phá trái phép diện tích của Triệu Văn V và hành vi vận chuyển, mua số cây vầu của T và Th không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tách hành vi của T và Th chuyển cho Hạt kiểm lâm huyện C để xem xét, xử lý hành chính theo quy định là có căn cứ.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 50 khúc và cây có tổng khối lượng: 26,866^{m3} gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII. Hiện tại đang được giao cho UBND xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý cần giao lại cho Ủy ban nhân dân huyện Cn, tỉnh Bắc Kạn để xử lý theo quy định.

- Đối với 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna màu da cam đã qua sử dụng, máy cưa gãy lò so tay cầm, đứt dây cót và không nổ được; 01 xích cưa đã qua sử dụng có chiều dài 86,5cm; 01 lam cưa đã qua sử dụng có chiều dài 76,5cm, rộng 8,5cm là công cụ Triệu Văn V sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; 01 dao phát đã qua sử dụng là công cụ Triệu Văn V sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 05 tấn cây vầu trên diện tích rừng bị phát phá mà Triệu Văn V mang bán cho anh Nguyễn Hoàng Th. Quá trình điều tra không tiến hành thu giữ được nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

- Đối với số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) mà Triệu Văn V bán số cây vầu trên diện tích rừng bị phát phá trái pháp luật cho anh Th có được thì ngày 07/11/2019 Triệu Văn V đã tự nguyện nộp lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn V phạm tội “Hủy hoại rừng”.

[2]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Triệu Văn V; 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Giao lại cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn 50 khúc và cây có tổng khối lượng: 26,866^{m3} gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII. Hiện tại đang được giao cho UBND xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn trông coi, quản lý để xử lý theo quy định.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna màu da cam đã qua sử dụng, máy cưa gãy lò so tay cầm, đứt dây cót và không nổ được; 01 xích cưa đã qua sử dụng có chiều dài 86,5cm; 01 lam cưa đã qua sử dụng có chiều dài 76,5cm, rộng 8,5cm;

- Tịch thu tiêu hủy 01 dao phát đã qua sử dụng có chiều dài 40cm, chuôi dao bằng sắt có chiều dài 10cm, lưỡi dao có bản rộng nhất 06cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 05 tháng 11 năm 2019)

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền: 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ghi nhận bị cáo Triệu Văn V đã nộp khoản tiền trên vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn theo biên lai thu tiền số 05690 ngày 07/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

[4]. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tính từ ngày bản án sao được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Điền – Hứa Trung Hiền

Nguyễn Duy Cạn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn